

Số: **01/QCPH-LN**

Thái Nguyên, ngày 15 tháng 3 năm 2022

QUY CHẾ

**Phối hợp chỉ đạo trong công tác hướng dẫn, kiểm tra
Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên
trong việc tiếp nhận, xác minh ban đầu tố giác, tin báo về tội phạm**

Căn cứ Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật số 02/2021/QH15 ngày 12/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/12/2017, Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/11/2021 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Để nâng cao hiệu quả trong việc phát hiện, tiếp nhận, kiểm tra, xác minh ban đầu các tố giác, tin báo về tội phạm trên địa bàn tỉnh. Viện kiểm sát nhân dân, Công an tỉnh Thái Nguyên thống nhất ban hành Quy chế phối hợp chỉ đạo trong công tác hướng dẫn, kiểm tra Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên trong việc tiếp nhận, xác minh ban đầu tố giác, tin báo về tội phạm như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về công tác phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Công an tỉnh Thái Nguyên trong phạm vi sau:

- Việc hướng dẫn, chỉ đạo tiếp nhận, xác minh ban đầu các tố giác, tin báo về tội phạm đối với Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên.

- Việc thực hiện kiểm tra đối với Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên trong việc tiếp nhận, xác minh ban

đầu tố giác, tin báo về tội phạm từ khi phát hiện, tiếp nhận, xác minh ban đầu đến khi tố giác, tin báo về tội phạm được chuyển đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với: Lãnh đạo, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên thuộc Viện kiểm sát nhân dân 2 cấp tỉnh Thái Nguyên; Lãnh đạo, Điều tra viên, Cán bộ điều tra của Cơ quan điều tra 2 cấp; cán bộ Công an các xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Việc phối hợp phải đảm bảo những nguyên tắc cơ bản sau:

1. Đảm bảo việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.
2. Hoạt động phối hợp phải thường xuyên, kịp thời, chặt chẽ ngay từ khi Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm.
3. Thực hiện đúng quy định của pháp luật, hướng dẫn của liên ngành Trung ương về việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.
4. Đảm bảo chế độ thông tin bảo mật đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Phương pháp phối hợp

Việc phối hợp được thực hiện bằng các hình thức sau:

1. Trao đổi trực tiếp hoặc qua điện thoại và trao đổi bằng văn bản để cung cấp các thông tin liên quan đến việc phát hiện, tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm.
2. Hoạt động kiểm tra gắn với hoạt động kiểm sát của Viện kiểm sát để đảm bảo mọi tố giác, tin báo về tội phạm phải được phát hiện, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật.
3. Tổ chức họp liên ngành sơ kết, tổng kết đánh giá và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong việc tiếp nhận, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quan hệ phối hợp trong việc tiếp nhận, xác minh ban đầu, phân loại tố giác, tin báo về tội phạm

1. Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm phải cập nhật đầy đủ thông tin vào sổ tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm và thực hiện nghiêm chỉnh việc xác minh ban đầu quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 29/11/2021 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông và phát triển nông thôn, Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Việc bàn giao hồ sơ, tài liệu

có liên quan đến tố giác tin báo về tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an phải được thực hiện đúng thời hạn và phải lập biên bản bàn giao cụ thể theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nơi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an trong việc tiếp nhận, xác minh ban đầu, đảm bảo hoạt động tiếp nhận, xác minh ban đầu của Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an có vướng mắc trong việc chuyển hoặc phân loại tố giác, tin báo về tội phạm thì Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện nơi phát hiện vụ, việc có trách nhiệm hướng dẫn kịp thời.

Điều 6. Quan hệ phối hợp trong việc xác minh tố giác, tin báo về tội phạm của Cơ quan điều tra nơi tiếp nhận

1. Sau khi chuyển tố giác, tin báo về tội phạm đến Cơ quan điều tra có thẩm quyền, Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an có trách nhiệm tiếp tục phối hợp với Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã tiếp nhận trong việc xác minh, làm rõ những nội dung có liên quan đến vụ, việc.

2. Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nơi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm có trách nhiệm phối hợp kiểm tra xác minh đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra phải thông báo kết quả giải quyết cho người tố giác, báo tin; Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an nơi tiếp nhận ban đầu.

Điều 7. Quan hệ phối hợp trong việc xử lý các vụ, việc có quan điểm khác nhau giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện

1. Trường hợp phát hiện những vụ, việc còn có nhận thức khác nhau trong việc tiếp nhận, phân loại tố giác, tin báo về tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an thì chậm nhất 10 ngày kể từ khi tiếp nhận thông tin về vụ, việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện nơi Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm ban đầu có trách nhiệm trao đổi, họp đánh giá, báo cáo về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (qua PC01) và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên (qua Phòng 2) để kịp thời chỉ đạo.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm phối hợp thống nhất quan điểm chỉ đạo giải quyết. Trường hợp không thống nhất được quan điểm giải quyết thì kịp thời báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của Cơ quan điều tra Bộ Công an và Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 8. Quan hệ phối hợp trong việc kiểm tra việc tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an

1. Viện kiểm sát nhân dân 2 cấp thuộc tỉnh Thái Nguyên thực hiện kiểm tra đối với Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an thông qua các cuộc kiểm sát trực tiếp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện.

2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện có trách nhiệm phối hợp với Đoàn kiểm sát trực tiếp của Viện kiểm sát chỉ đạo Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an cung cấp hồ sơ, sổ sách có liên quan phục vụ cuộc kiểm sát.

3. Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an phải cung cấp sổ sách, tài liệu có liên quan đến việc tiếp nhận, xác minh ban đầu các tố giác, tin báo về tội phạm cho Đoàn kiểm sát trực tiếp của Viện kiểm sát để kiểm sát theo quy định.

4. Khi Cơ quan điều tra thuộc Công an tỉnh Thái Nguyên chủ trì kiểm tra việc tiếp nhận, xác minh ban đầu các tố giác, tin báo về tội phạm của Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an thì Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có trách nhiệm phối hợp cử Lãnh đạo, Kiểm sát viên tham gia đoàn kiểm tra theo đề nghị của Cơ quan điều tra.

Điều 9. Chế độ họp, báo cáo

1. Định kỳ 6 tháng, 1 năm, Công an xã, phường, thị trấn, Đoàn Công an có trách nhiệm xây dựng báo cáo việc tiếp nhận, chuyển tố giác, tin báo về tội phạm đến Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện của địa phương mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện tổ chức họp hoặc xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết để kiểm điểm, đánh giá kết quả phối hợp của địa phương gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh họp, đánh giá, chỉ đạo khi có những thiếu sót, vi phạm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quy chế này hoặc có khó khăn, vướng mắc của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Công an tỉnh Thái Nguyên giao cho Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC01) làm đầu mối chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này đến các đơn vị trực thuộc có liên quan, đồng thời lập danh sách cử cán bộ, Điều tra viên của đơn vị mình gửi về Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên để phối hợp triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên giao cho Phòng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự về trật tự xã hội (Phòng 2) chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quy chế này đến Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện trực thuộc.

3. Công an, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phối hợp, xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện quy chế này.

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, khó khăn kịp thời phản ánh bằng văn bản về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh (qua PC01) và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên (qua Phòng 2) để tổng hợp trình lãnh đạo liên ngành sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**CÔNG AN
TỈNH THÁI NGUYÊN
GIÁM ĐỐC**



Bùi Đức Hải

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
VIỆN TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến